TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 204/2021/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 23 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 210/2021/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về yêu cầu "công nhận thuận tình ly hôn" giữa người yêu cầu:

- Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1970. Đăng ký hộ khẩu thường trú: phường Liễu Giai, quận B, thành phố H.

- Chị **Bùi Thị Y**, sinh năm 1972. Đăng ký hộ khẩu thường trú: phường Liễu Giai, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị Y có đăng ký kết hôn vào ngày 21 tháng 3 năm 2005 tại UBND phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố H (số 16, quyển số 01/2005).

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Nguyễn Văn T** và chị **Bùi Thị Y**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung**:

Giao hai con chung là cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2005 và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 11 tháng 6 năm 2009 cho chị Y là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh T xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung (động sản và bất động sản)**: Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị Y xác nhận tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị Y tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về lệ phí sơ thẩm**: Chị Bùi Thị Y tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0067057 ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.*